

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 476/TTr-SNN ngày 28/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới (01 thủ tục hành chính); sửa đổi, bổ sung (02 thủ tục hành chính) và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định).

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC (địa chỉ: [csdl.dichvucong.gov.vn](#)); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: [dichvucong.hoabinh.gov.vn](#)), Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: [http://vpubnd.hoabinh.gov.vn](#)), Trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ:

<https://sonongnghiep.hoabinh.gov.vn/>) và Trang Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 2. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp huyện theo quy định.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng TTHC tại Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị và niêm yết, công khai tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố niêm yết, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Trang thông tin điện tử của địa phương và thực hiện tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định. Thời gian chậm nhất ngày 05/7/2024.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2024.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Th.H,05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Toàn

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

A. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI: 01 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung TTHC
					Tiếp nhận	Trả kết quả		
* THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
1	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân 1.012531.H28	Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử	20 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	x	x	không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

B. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 02 TTHC

(Sửa đổi, bổ sung 02 TTHC công bố tại Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Căn cứ pháp lý
						Tiếp nhận	Trả kết quả	
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
1	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư. 1.007918.H28	Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	không	x	x	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
1	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư. 1.007919.H28	Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	không	x	x	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

A. Quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)			
			Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/Bộ phận Một cửa cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục Kiểm lâm/phòng NN&PTNT huyện/phòng KTTP (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở/Lãnh đạo phòng NN&PTNT huyện/phòng KTTP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Văn thư Sở/phòng chức năng cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/Bộ phận MC cấp huyện)
I	TTHC CẤP TỈNH					
1	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư 1.007918.H28	15 ngày	0,25	11,5	03	0,25

II	TTHC CẤP HUYỆN					
1	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư 1.007919.H28	15 Ngày làm việc	0,25	11,5	03	0,25

B. Quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)					Cơ quan/đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Trong đó					
			Cơ quan/đơn vị chủ trì					
			Thời gian giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng NN&PTNT huyện/phòng Kinh tế TP (B2: Xem xét, giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh/UBND cấp huyện)	Văn thư UBND huyện/TP (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
*	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN							
1	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày	15	0,25	10,5	04	0,25	Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày

